

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Kinh doanh quốc tế

Mã ngành đào tạo thí điểm: 8340120

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mẫu 5:

Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Nong, N. M. T., & Ha, D. S. (2020). An exploration and an application of the recruitment criteria on qualified personnel by Analytic hierarchy process method at logistics enterprises in Vietnam. <i>International Journal of Supply Chain Management</i> , 9(5), 107-117	Nguyễn Thị Như Mai
2	Nong, N. M. T., & ho, P. T. (2020). A Supplier Selection Model for Textile and Apparel Companies: An Analytic Network Process Approach. <i>International Journal of Supply Chain Management</i>	
3	Nong, N. M. T., & Ha, D. S. (2021). Hybrid optimization for distribution channel management: a case of retail location selection. <i>Journal of Distribution Science</i> , 19(12), 45-56.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
4	Nong, N. M. T., & HA, D. S. (2021). Application of MCDM methods to qualified personnel selection in distribution science: case of logistics companies. Journal of Distribution Science, 19(8), 25-35.	
5	Nong, N. M. T., & Ha, D. S. (2021). Hybrid optimization for distribution channel management: a case of retail location selection. Journal of Distribution Science, 19(12), 45-56.	
6	Nong, N. M. T. (2022). Supplier selection criteria in textile and apparel industry: dataset of Vietnamese enterprises. The 4th International Conference on Business (ICB 2021), ĐH Mở TPHCM	
7	Nong, T. N. M. (2022). A hybrid model for distribution center location selection. The Asian Journal of Shipping and Logistics, 38(1), 40-49.	
8	Nong, T. N. M. (2023). An application of delphi and dea to performance efficiency assessment of retail stores in fashion industry. The Asian Journal of Shipping and Logistics, 38, 135-142	
9	Nong, T. N. M. (2023). Performance efficiency assessment of Vietnamese ports: An application of Delphi with Kamet principles and DEA model. The Asian Journal of Shipping and Logistics, 39(1), 1-12.	
10	Nông Thị Như Mai, (2023). Ảnh hưởng của eWOM trên các phương tiện truyền thông xã hội đến ý định mua sắm – Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes), 34(2), 04-21	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
11	Nông Thị Như Mai, (2023). Mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số của khách hàng cá nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes), 34(1), 20-37	
12	Nông Thị Như Mai, (2024). Rào cản đối với ứng dụng công nghệ 4.0 và mối quan hệ với năng lực chuỗi cung ứng, hiệu quả hoạt động - Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp dệt may Việt Nam - Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes). Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes), 35(1), 108-124	
13	Nhu-Mai Thi, N. O. N. G., & Duc-Son, H. A. (2024). Identification of Supply Chain Management Performance Assessment Criteria for Textile and Apparel Enterprises in Distribution Science. Journal of Distribution Science, 22(7), 73-82.	
14	Nông Thị Như Mai, (2024). Áp dụng Just-In-Time trong thu mua, sản xuất và mối quan hệ với hiệu quả chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Jabes), 35(4), 04-22.	
15	Nong, N. M. T., Phuong, N. Q., & Duc-Son, H. (2024). The effect of employee competence and competence-job-fit on business performance through moderating role of social exchange: A study in logistics firms. The Asian Journal of Shipping and Logistics, 40(4), 187-197.	
16	Hiệp, N. X. (2020). Mobile wallet behavioral intention a development countries perspective empirical research. Academy of Management Perspectives (AMP), 34(5)	Nguyễn Xuân Hiệp



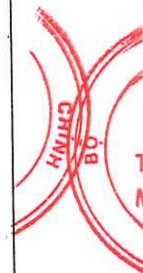
STT	Công trình khoa học	Ghi chú
17	Hiệp, N. X., & Đạt, K. M. (2020). Tác động của nhận thức rủi ro đến quyết định mua sắm trực tuyến của người dân tại TP. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh.	
18	Nguyen, X. H., Nguyen, T. C. L., Mai, X. D., Bui, T. T. L., Tran, T. T. G., Ho, T. T., & Nguyen, T. H. (2021). Determinants of implementation of enterprise resource planning system: A case study in Vietnam. The Journal of Asian Finance, Economics and Business, 8(4), 501-506.	
19	Hiep, N. X., & Loan, N. T. C. (2022). Relationships between human resource management practices, employees' job satisfaction, and business performance in state-owned enterprises: A case study of enterprises in Vietnam posts and telecommunications group. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing, 93-105.	
20	Nguyễn Xuân Hiệp (2023). Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn cảng container tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. HTQG CLSCM2023.	
21	Nguyễn Xuân Hiệp (2023). Giải pháp hạ thấp chi phí logistics của các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. HTQG CLSCM2023.	
22	Minh, K. D., Nguyen, X. H., & Nguyen, V. P. (2023). Combinative-distance-based assessment approach for the evaluation of artificial intelligence cloud platforms using probabilistic linguistic hesitant fuzzy sets. Journal of Intelligent & Fuzzy Systems, 45(6), 11629-11646.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
23	Nguyễn Xuân Hiệp (2024). Phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực logistics và quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học theo định hướng ứng dụng: từ lý luận đến thực tiễn. HTQG CLSCM2024. Trường Đại học Tài chính – Marketing.	
24	Nguyen, X. H., Nguyen, T. C. L., Khuu, M. D., & Nguyen, V. P. (2024). Factors Affecting Tourist Destination Choice: The Case of Destinations in Ho Chi Minh City, Vietnam. International Journal, 5(9), 843-855.	
25	Le Quang Huy. (2020). Factors affecting smartwatch purchase intention: the case of Vietnam. Proceedings The 2nd International conference on The Finance –Accounting for promoting sustainable development in private sector (FASPS2020). University of finance –Marketing	Lê Quang Huy
26	Le Quang Huy (2020). The effects of outward foreign direct investment to Vietnam's Economy. Proceedings The International Conference on: “Promoting Vietnam’s economy and trade in the context of global trade protectionism” co-organised by Thuongmai University, College of Economics-Hue University in HaNoi. ISBN:978-604-55-6873-6.	
27	Le Quang Huy, Phan Minh Nhat & Pham Thanh Phu (2021). How to implement blockchain technology in supply chain management. Proceedings The International Conference on Business based on Digital Platform, University of finance –Marketing	
28	Le Quang Huy. (2021). A hybrid SEM – Artificial Neural Networks method for identifying acceptance factors of the smart watch in Viet Nam. The 4th International Conference on Business (ICB) 2021 on Digital Transformation for Smart Business - Smart City in a Post-Pandemic World.	



STT	Công trình khoa học	Ghi chú
29	Le Quang Huy (2023). How can a developing country overcome challenges of global minimum tax in FDI attraction? a case of Viet Nam. Proceedings The International Conference on Business based on Digital Platform 3 (BDP3), University of finance –Marketing with University of Finance - Business Administration (UFBA) and University of Banking Ho Chi Minh City (BUH).	
30	Le Qang Huy (2023). Applying the 5w-1h and 4m method to evaluate the content of analyzing the export business organization process: QSA approach (2023). VNUHCM Journal of Economics, Business and Law https://doi.org/https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i4.1270	
31	Lê Quang Huy (2024). Ứng dụng CN trong đào tạo nguồn nhân lực tại các trường ĐH khối ngành kinh tế trong bối cảnh CM 4.0 và hội nhập quốc tế. Hội thảo quốc gia Ứng dụng lý thuyết tải nhận thức trong đào tạo kinh doanh quốc tế tích hợp CNTT.	
32	Le Thi Giang, Nguyen Xuan Hiep, Khuu Minh Dat (2020). A New Approach for Analyzing and Predicting Carbon Dioxide Emissions: case study of Vietnam. IEEE Xplore.	Lê Thị Giang
33	Lê Thị Giang Trần Thị Hải Yến (2021). Nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng thức ăn nhanh qua internet tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing, 31-44.	
34	Lê Thị Giang (2022). Sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo trực tuyến của các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing, 42-54.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
35	Le Thi Giang (2024). Nghiên cứu những yếu tố tác động đến sự lựa chọn du lịch cắm trại của giới trẻ tp HCM. Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 9.	
36	Mai Xuan Dao, Nguyen Thi Thuy Giang. (2020). Effect of perceived of export stimuli and export barriers on export performance: the case of Vietnamese agricultural SMEs exporting to ASEAN+3. FASPS (UFM).	Mai Xuân Đào
37	Le Tan Buu, Mai Xuan Dao. (2019). The relationship among government support programs, perceived export stimuli and export performance: the case of Vietnamese small and medium-sized agricultural enterprises exporting to Asean+3. CIEMB2020. 1631-1652.	
38	Mai Xuân Đào (2020). Tác động của nhận thức về động cơ xuất khẩu đến lựa chọn thị trường ASEAN+ 3 để xuất khẩu nông sản của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing, 55, 49-62.	
39	Đào, M. X., Loan, N. T. C., & Nhung, T. T. L. (2021). Mối quan hệ giữa nhận thức rào cản xuất khẩu, đặc điểm doanh nghiệp và lựa chọn thị trường xuất khẩu ASEAN+ 3 của SMEs: Trường hợp các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing, 90-103.	
40	Đào, M. X., Loan, N. T. C., & Nhung, T. T. L. (2021). Mối quan hệ giữa chương trình hỗ trợ xuất khẩu, rào cản xuất khẩu và kết quả hoạt động xuất khẩu nông sản của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam vào thị trường ASEAN+ 3. Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing, 38-52.	



STT	Công trình khoa học	Ghi chú
41	Mai Xuân Đào, Nguyễn Thị Cẩm Loan (2024). Digital transformation in Vietnamese import-export enterprises. Hội thảo quốc gia ESR2024 "Kinh tế tuần hoàn, kinh tế bền vững, marketing xanh" (UFM phối hợp với UEF).	
42	Mai Xuân Đào (2024). Chuyển đổi số ở các doanh nghiệp logistics Việt Nam. HTQG CLSCM2024 (UFM phối hợp).	
43	Mai Xuân Đào, Lê Tấn Bửu (2024). Relationship among government export support, perceived export stimuli, barriers and export performance. Cogent Business & Management, 11:1, 2336646, DOI: 10.1080/23311975.2024.2336646.	
44	Hồng, T. T., & Thu, T. N. N. A. (2024). Vai trò đặc điểm lãnh đạo: Từ sự sẵn sàng đến quyết định áp dụng công nghiệp 4.0 tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. Link https://kinhtevadubao.vn/vai-tro-dac-diem-lanh-dao-tu-su-san-sang-den-quyet-dinh-ap-dung-cong-nghiep-40-tai-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua-29236.html	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thu
45	Giang Thi Thuy Nguyen (2024). The Impulse Buying Behavior on Social Networks among Generation Z Consumers in Vietnam. Journal of System and Management Sciences. 14(11), 356-374.	Nguyễn Thị Thùy Giang
46	Nguyễn Phạm Hạnh Phúc (2024). Nghiên cứu hình ảnh điểm đến tác động đến ý định du lịch của khách du lịch quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh. Tạp chí Kinh tế & Dự báo. Link https://kinhtevadubao.vn/nguyen-cuu-hinh-anh-diem-den-tac-dong-den-y-dinh-du-lich-cua-khach-du-lich-quoc-te-tai-tp-ho-chi-minh-29113.html	Nguyễn Phạm Hạnh Phúc

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
47	Trương Quốc Dũng & Trần Thị Nguyệt Tú (2024). Tác động của ứng dụng thương mại điện tử đến hợp tác doanh nghiệp: trường hợp nghiên cứu doanh nghiệp lữ hành. Tạp chí Kinh tế & Dự báo. Link https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/09/10/tac-dong-cua-ung-dung-thuong-mai-dien-tu-den-hop-tac-doanh-nghiep-truong-hop-nghien-cuu-doanh-nghiep-lu-hanh-tai-viet-nam/	Trương Quốc Dũng
48	Phạm Ngọc Dưỡng (2024). Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ logistics tại các cảng container quốc tế khu vực TP. Hồ Chí Minh. Kinh tế và Dự báo, số 21, 196-199.	Phạm Ngọc Dưỡng
49	Nguyễn Thanh Hùng (2024). Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cảng điện tử khu vực Đông Nam Bộ: Tích hợp các mô hình Hệ thống thông tin thành công và Chấp nhận công nghệ. Tạp chí Khoa học Thương mại, số 185, 28-44.	Nguyễn Thanh Hùng
50	Nguyễn Thị Diễm Kiều (2024). Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 06 (688), 39-42.	Nguyễn Thị Diễm Kiều

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ



Huỳnh Thị Thu Sương

HIỆU TRƯỞNG ✓



Phạm Tiến Đạt